TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 17/01/1983.

- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng P, sinh ngày: 01/01/1982.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Dương Hoàng P **.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Dương Hoàng P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Dương Hoàng P tự thỏa thuận thống nhất giao con tên Dương Ngọc Y, sinh ngày 06/12/2017 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên

có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Dương Hoàng P thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Dương Hoàng P mỗi người nộp 75.000 đ nhưng chị T tự nguyện nộp thay cho anh P. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014280 ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Trà Vinh thì chị T đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh